

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNV-TCBC
V/v rà soát việc sử dụng biên chế
tại vị trí việc làm công chức

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5578/VPCP-TCCV ngày 06/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công tác quản lý biên chế và xây dựng vị trí việc làm (kèm theo), Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) rà soát, tổng hợp, báo cáo về tổng số tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý chưa được giao biên chế công chức, đang được bố trí biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc); tổng số tổ chức tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý đang hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù, chưa được giao biên chế công chức và tình hình quản lý, sử dụng biên chế tại từng tổ chức nêu trên, chi tiết báo cáo theo Đề cương gửi kèm văn bản này.

Báo cáo của Bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Nội vụ trước ngày **16/9/2024** để rà soát, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nếu sau thời hạn nêu trên, Bộ, ngành, địa phương không có báo cáo thì Bộ Nội vụ không chịu trách nhiệm về việc tổng hợp số liệu báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đề nghị Bộ, ngành, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Hải Long;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Hải Long

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tổng số tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là tổ chức hành chính) chưa được giao biên chế công chức, đang được giao biên chế sự nghiệp của địa phương (*thống kê số lượng, tên cụ thể của từng tổ chức và cơ cấu tổ chức bên trong của tổ chức đó (nếu có)*).

2. Thống kê cụ thể quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho từng tổ chức nêu trên.

3. Thống kê các vị trí việc làm (VTVL) công chức trong từng tổ chức nêu trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TẠI TỪNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Trên cơ sở số lượng biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao và số viên chức có mặt làm việc tại VTVL công chức trong các tổ chức hành chính thời điểm 30/10/2020 (mà địa phương đã báo cáo theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 5703/BNV-TCBC ngày 29/10/2020) và thời điểm 30/6/2024, đề nghị địa phương rà soát, tổng hợp số liệu theo Phụ lục 1 và 2 kèm theo đề cương này, đồng thời báo cáo cụ thể đối với từng tổ chức hành chính về một số nội dung sau:

1. Đối với tổ chức hành chính A

a) Về biên chế được giao: Báo cáo số biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 30/10/2020 và 30/6/2024.

b) Về bố trí biên chế đối với từng VTVL công chức: Đề nghị báo cáo tại các thời điểm sau:

- Thời điểm 30/10/2020: Trên cơ sở số viên chức có mặt thời điểm 30/10/2020 mà địa phương đã báo cáo, đề nghị báo cáo rõ số viên chức được bố trí làm việc tại VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Thời điểm 30/6/2024: Trên cơ sở số biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao thời điểm 30/6/2024, đề nghị báo cáo số biên chế sự nghiệp được bố trí tại từng VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

c) Về số viên chức có mặt tại thời điểm 30/6/2024: Báo cáo số viên chức làm việc tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2024 trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có), trong đó, báo cáo rõ có bao nhiêu viên chức thuộc số viên chức có mặt thời điểm 30/10/2020.

d) Thống kê số viên chức, người làm việc đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức.

2. Đối với tổ chức hành chính B

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính A.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị gửi kèm báo cáo một số văn bản sau:

(1) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

(2) Quyết định phê duyệt VTVL của cấp có thẩm quyền đối với từng cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức bên trong (nếu có).

(3) Quyết định giao biên chế đối với từng cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và văn bản phân bổ biên chế đối với từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, THU NHẬP ĐẶC THÙ CỦA BỘ, NGÀNH

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tổng số tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là tổ chức hành chính) chưa được giao biên chế công chức, đang được giao biên chế sự nghiệp của địa phương và tổ chức hành chính đang hoạt động theo cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù chưa được giao biên chế công chức (*thống kê số lượng, tên cụ thể của từng tổ chức và cơ cấu tổ chức bên trong của tổ chức đó (nếu có)*).

2. Thống kê cụ thể quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho từng tổ chức nêu trên; giao thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù (nếu có).

3. Thống kê các vị trí việc làm (VTVL) công chức trong từng tổ chức nêu trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ TẠI TỪNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở số biên chế trong các tổ chức hành chính đang hoạt động theo cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù mà Bộ, ngành tự quyết định (chưa đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao biên chế công chức từ năm 2015 đến nay); số biên chế sự nghiệp làm việc tại VTVL công chức trong các tổ chức hành chính được cấp có thẩm quyền giao và số viên chức, người làm việc có mặt thời điểm 30/4/2021 tại các tổ chức nêu trên (mà Bộ, ngành đã báo cáo theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2040/BNV-TCBC ngày 11/5/2021) và thời điểm 30/6/2024, đề nghị Bộ, ngành rà soát, tổng hợp số liệu theo Phụ lục 3 và 4 kèm theo đề cương này, đồng thời báo cáo cụ thể đối với từng tổ chức hành chính về một số nội dung sau:

1. Về tổ chức hành chính đang sử dụng biên chế sự nghiệp

a) Đối với tổ chức hành chính 1

- Về biên chế được giao: Báo cáo số biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 30/4/2021 và 30/6/2024.

- Về bố trí biên chế đối với từng VTVL công chức: Đề nghị báo cáo tại các

thời điểm sau:

+ Thời điểm 30/4/2021: Trên cơ sở số viên chức có mặt thời điểm 30/4/2021 mà Bộ, ngành đã báo cáo, đề nghị báo cáo rõ số viên chức được bố trí làm việc tại từng VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

+ Thời điểm 30/6/2024: Trên cơ sở số biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao thời điểm 30/6/2024, đề nghị báo cáo số biên chế sự nghiệp được bố trí tại từng VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Về số viên chức có mặt tại thời điểm 30/6/2024: Báo cáo số viên chức làm việc tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2024 trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có), trong đó, báo cáo rõ có bao nhiêu viên chức thuộc số viên chức có mặt thời điểm 30/10/2020.

- Thống kê số viên chức, người làm việc đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức.

b) Đối với tổ chức hành chính 2

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính 1.

2. Về tổ chức hành chính đang hoạt động theo cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù chưa được giao biên chế công chức

a) Đối với tổ chức hành chính 1

- Về biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế đặc thù: Báo cáo số biên chế/người làm việc được cấp có thẩm quyền giao đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 30/4/2021 và 30/6/2024.

- Về bố trí biên chế đối với từng VTVL công chức: Đề nghị báo cáo tại các thời điểm sau:

+ Thời điểm 30/4/2021: Trên cơ sở số người làm việc có mặt thời điểm 30/4/2021 mà Bộ, ngành đã báo cáo, đề nghị báo cáo rõ số người làm việc được bố trí làm việc tại từng VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

+ Thời điểm 30/6/2024: Trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế đặc thù thời điểm 30/6/2024, đề nghị báo cáo số biên chế được bố trí tại từng VTVL công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Về số viên chức có mặt tại thời điểm 30/6/2024: Báo cáo số người làm việc

tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 30/6/2024 trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có), trong đó, báo cáo rõ có bao nhiêu người thuộc số có mặt thời điểm 30/10/2020.

- Thống kê số người làm việc đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức.

b) Đối với tổ chức hành chính 2

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính 1.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị gửi kèm báo cáo một số văn bản sau:

(1) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

(2) Quyết định phê duyệt VTVL của cấp có thẩm quyền đối với từng cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức bên trong (nếu có).

(3) Quyết định giao biên chế đối với từng cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và văn bản phân bổ biên chế đối với từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.